

Số: 305 /XMHM-TCKT

Hoàng mai, ngày 25 tháng 03 năm 2014

V/v Chênh lệch LNST

Năm 2013 BCTC trước và sau kiểm toán

## CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

Trụ sở chính: Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Nghệ An

Điện thoại: 0383 866 170

Fax: 0383 866 648

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trương Quốc Huy

Địa chỉ: Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai, Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Nghệ An

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0383 866 170

Fax: 0383 866 648

Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai xin chân thành cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Quý cơ quan đối với Công ty chúng tôi trong thời gian vừa qua.

Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai xin được giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế năm 2013 giữa Báo cáo Tài chính được kiểm toán và Báo cáo Tài chính Công ty tự lập như sau:

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến 31/12/2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu đã được kiểm toán	Chênh lệch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1,623,731,697,168	1,623,731,697,168	-
2. Các khoản giảm trừ	02	61,925,515,503	61,925,515,503	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	1,561,806,181,665	1,561,806,181,665	-
4. Giá vốn hàng bán	11	1,339,468,793,807	1,339,808,609,921	339,816,114
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	222,337,387,858	221,997,571,744	(339,816,114)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	3,255,958,755	3,255,958,755	-
7. Chi phí tài chính	22	73,701,445,559	73,698,445,559	(3,000,000)
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	73,123,605,784	73,123,605,784	-
8. Chi phí bán hàng	24	79,299,185,176	79,299,185,176	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	69,018,001,064	69,018,001,064	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24-25)	30	3,574,714,814	3,237,898,700	(336,816,114)
11. Thu nhập khác	31	5,826,575,510	6,031,310,610	204,735,100
12. Chi phí khác	32	1,865,065,891	1,865,065,891	-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	3,961,509,619	4,166,244,719	204,735,100
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	7,536,224,433	7,404,143,419	(132,081,014)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	725,928,204	725,928,204	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	5,175,575,397	5,175,575,397	-
17. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60	1,634,720,832	1,502,639,818	(132,081,014)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	22	(2)



1. Lợi nhuận sau thuế năm 2013 theo BCTC Công ty tự lập (BCTC trước kiểm toán) là 1.634.720.832 đồng. Lợi nhuận sau thuế năm 2013 theo BCTC đã được kiểm toán là 1.502.639.818 đồng.

2. Chênh lệch lợi nhuận sau thuế năm 2013 theo BCTC trước kiểm toán và lợi nhuận sau thuế năm 2013 được kiểm toán là 132.081.014 đồng, chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Giá vốn hàng bán tăng: Do tăng chi phí tiền lương phải trả cho CBCNV.
- Thu nhập khác tăng: Ghi tăng tiền bồi thường bảo hiểm tài sản được nhận.

Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai kính báo cáo UBCK Nhà nước và Sở giao dịch CK Hà Nội ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các PTGD Cty;
- Phòng TC-KT;
- Lưu VT.

*(Handwritten mark)*



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(Handwritten signature)*

**Trương Quốc Huy**

